

BIỂU THEO ĐOẠT CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

☒ Là hơi Động lực: ☐ Là hơi Thải Nhiệt: ☐ Là hơi Công nghiệp
Ngày 16 tháng 8 năm 2022 Cơ sở.....

Cấp	Khu vực	Loại hàng	Đạt chuẩn	O ₂ (%)	CO ₂ (mg/Nm ³)	SO ₂ (mg/Nm ³)	NO _x (mg/Nm ³)	Áp suất (kPa)	Nhiệt độ (°C)	Nơi và giờ có sự cố	Ghi chú
		(m ³ /h)	(mg/Nm ³)								
	Cấp trị trung bình theo cơ	11567	569	-	29	-	95	99,4	109,2	Twin Công nghiệp Thải từ lò 0,5%	
	Cấp trị trung bình đến thời điểm số sự cố 1										
	Cấp trị trung bình đến thời điểm số sự cố 2										
Sơ cấp	Cấp trị trung bình theo cơ	10289	561	-	29	-	95	99,4	109	Twin Công nghiệp Thải từ lò 0,5%	TC đã được lắp đặt
	Cấp trị trung bình đến thời điểm số sự cố 1										
	Cấp trị trung bình đến thời điểm số sự cố 2										
Trung cấp	Cấp trị trung bình theo cơ	10624	602		31		95	99,4	109	Ta Công nghiệp	đã được quy định
	Cấp trị trung bình đến thời điểm số sự cố 1										
	Cấp trị trung bình đến thời điểm số sự cố 2										
Thấp	Cấp trị trung bình theo cơ	108819	562		28		95	99,4	108	Ta Công nghiệp	
	Cấp trị trung bình đến thời điểm số sự cố 1										
	Cấp trị trung bình đến thời điểm số sự cố 2										

Chú thích: Không quy định

- Cấp trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.
- Cấp trị trung bình cơ: Là giá trị trung bình công suất từ 00 giờ đến hết giờ của năm việc.
- Cấp trị trung bình tại thời điểm số sự cố: Là giá trị trung bình công suất từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.
- Cấp bình mức phải khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

☐ Lò hơi Động lực; ☐ Lò hơi Thu hồi; ☒ Lò hơi Công nghiệp

Ngày 16 tháng 07 năm 2022 Ca: 1

Ca	Kết quả	Lưu lượng (m ³ /h)	Bụi tổng (mg/Nm ³)	O ₂ (%)	CO (mg/Nm ³)	SO ₂ (mg/Nm ³)	NO _x (mg/Nm ³)	Áp suất (kPa)	Nhiệt độ (°C)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
Sáng	Giá trị trung bình theo ca	-	≤ 240	-	≤ 1.200	≤ 600	≤ 1.020	-	-		
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1	54812	21,5	19,4	676	0,2	125	102	110	Nguyễn Văn Hùng	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Chiều	Giá trị trung bình theo ca	57250	20,6	19,2	755	0,1	141	103	110	Kim Thúy Nga	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Đêm	Giá trị trung bình theo ca	56544	19	18	717	0,1	142	102	110		
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1									Nguyễn Kiên	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Giá trị trung bình ngày:		76212	20	18	716	0,1	136	102	110		

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.

Ngày...tháng...&...năm 2025. Ca: D./A./B.

Ghi chú: “-”: Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.
- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.
- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.
- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.